

TKT (2)

**SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
CHI CỤC DÂN SỐ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 84 /CCDS

Kiên Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2025

V/v phân phối mẫu giấy thăm sàng lọc
sơ sinh và cầm nang Bồi dưỡng Dân số
và phát triển cho Ban chỉ đạo dân số
và phát triển các cấp năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 821

ĐẾN Ngày: 29/4/2025

Huyện:

Số hồ sơ số:

Kính gửi: Trung tâm Y tế các huyện thành phố

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân về
kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán điều trị một số bệnh,
tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-CCDS ngày 24/3/2025 của Chi cục Dân số Kế
hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật
trước sinh và sơ sinh năm 2025,

Căn cứ Kế hoạch số 1978/KH-BVPS-TTSL ngày 22/4/2025 của Bệnh viện Phụ
sản thành phố Cần Thơ về việc cấp giấy thăm thực hiện sàng lọc sơ sinh miễn phí
năm 2025;

Chi cục Dân số phân phối mẫu giấy thăm, vật tư y tế tiêu hao và cầm nang bồi
dưỡng Dân số và phát triển cho Ban chỉ đạo dân số và phát triển các cấp năm 2025
cho Trung tâm Y tế huyện, thành phố (đính kèm bảng phân phối) và một số vấn đề
cần lưu ý như sau:

1. Tổ chức tư vấn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉ tiêu Sàng lọc trước sinh
và sơ sinh miễn phí do Bộ Y tế giao.

2. Địa chỉ gửi mẫu máu gót chân sơ sinh: Gửi chuyển phát nhanh đến Khoa
xét nghiệm - Di truyền học Trung tâm Sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, Bệnh
viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ; (Địa chỉ: 106 Cách mạng tháng 8, Quận Ninh
Kiều, TP. Cần Thơ. Điện thoại: 0292.3760706).

3. Đối tượng và định mức: Đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc,
chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: Thực hiện theo quy định của Thông tư số
26/2018/TT-BTC, ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính: **"là người thuộc hộ nghèo, hộ
cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao,
vùng nhiễm chất độc diôxin và chưa có thẻ BHYT"**.

- Chi phí xét nghiệm để sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy
trình chuyên môn y tế do Bộ Y tế quy định: (Thực hiện theo Công văn 146/BYT-
TCDS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc hướng dẫn đối tượng sử dụng gói dịch vụ
xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí theo quy định tại Quyết định
1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Tiền công lấy máu: 7.000 đồng/ca.

+ Tiền gửi bưu điện: Thanh toán theo giá cước bưu điện hiện hành.

4. Thời gian và điều kiện lấy mẫu máu sàng lọc sơ sinh: Thực hiện theo Công văn số 1156/BVPS-TTSL ngày 25/9/2018 của Trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh về việc thực hiện quy trình sàng lọc sơ sinh. (nếu sức khỏe của trẻ bình thường, tốt nhất lấy mẫu sau sinh từ 48 – 72 giờ). Cán bộ kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh cần ghi rõ và kiểm tra tất cả thông tin trên mẫu giấy thăm khi chuyển cho Trung tâm Sàng lọc, tránh trường hợp ghi trùng ngày sinh và ngày lấy mẫu máu, **nên ghi đầy đủ số điện thoại, tick gói 2 bệnh (G6PD, TSH) không lấy mẫu máu trẻ sơ sinh ngoài tỉnh, trong quá trình lấy mẫu máu trẻ sơ sinh hạn chế sai sót dẫn đến hư mẫu (trường hợp mẫu bị hư phải lưu lại để trả về Chi cục Dân số).**

5. Mở sổ theo dõi và quản lý đối tượng: Quản lý chặt các trường hợp có chẩn đoán nguy cơ cao, tư vấn và vận động gia đình đưa trẻ đến cơ sở y tế tuyến trên để xét nghiệm lại chẩn đoán xác định bệnh, theo dõi, điều trị sớm.

6. Xây dựng quy trình chuyên môn áp dụng tại khoa Sức khỏe sinh sản để làm cơ sở pháp lý trong triển khai dịch vụ, đảm bảo kỹ thuật lấy mẫu theo đúng quy định (đính kèm quy trình).

7. Đẩy mạnh triển khai và mở rộng hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh xã hội hóa để tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận dịch vụ, góp phần nâng cao chất lượng dân số và tăng nguồn thu dịch vụ cho đơn vị.

8. Công tác báo cáo theo định kỳ hằng tháng (đính kèm mẫu báo cáo).

9. Cẩm nang bồi dưỡng Dân số và phát triển cho Ban chỉ đạo dân số và phát triển các cấp (cấp cho Trạm Y tế xã).

Nhận được Công văn này Chi cục Dân số đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thành phố cử viên chức phụ trách chương trình đến Chi cục Dân số nhận giấy thăm vật tư y tế tiêu hao (từ ngày 05/5/2025-09/5/2025). Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ Chi cục Dân số-KHHGD (ĐT: 0949.634949, gặp Chuyên viên: Lê Huỳnh Thị Phương Huyền) để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi Nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo chi cục;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT.lhthphuyen.



BẢNG PHÂN BỐ GIẤY THẨM, VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO VÀ CẨM NANG
(Kèm theo Công văn số 84 /CCDS, ngày 28 tháng 4 năm 2025)

TT	Đơn vị	Giấy thẩm (tờ)	Lancet (cái)	Găng tay (đôi)	Băng keo (miếng)	Ghi chú	Cẩm nang
01	Tp Rạch Giá	0	0		0	0	12
02	Tp.Hà Tiên	60	60	60	60	Đã nhận 15	8
03	Kiên Lương	60	60	60	60		9
04	Giang Thành	10	10	10	10		6
05	Hòn Đất	100	100	100	100		15
06	Tân Hiệp	120	120	120	120		12
07	Châu Thành	120	120	120	120		11
08	Giồng Riềng	150	150	150	150		20
09	Gò Quao	50	50	50	50		12
10	An Biên	100	100	100	100	Đã thực hiện 2024 (14)	10
11	An Minh	50	50	50	50		12
12	Vĩnh Thuận	110	110	110	110		9
13	U Minh Thượng	0	0	0	0		7
14	Kiên Hải	0	0	0	0		5
15	Tp. Phú Quốc	70	70	70	70		10
	Tổng cộng	1.000	1.000	1.000	1.000		158

BẢNG BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
SỐ LIỆU SÀNG LỌC, CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH VÀ SƠ SINH

(Từ ngày.../.../20... đến ngày .../.../20...)

I. Báo cáo hoạt động chuyên môn

1. Sàng lọc trước sinh

- Tổng số thai phụ đến khám trong tháng:
- Nội dung thực hiện sàng lọc trước sinh
- + Xét nghiệm

Hết nghiệm			Tổng số thai phụ được sàng lọc	Tỷ lệ thai phụ sàng lọc	Nguy cơ cao	Tổng số tham gia chọc ối	Kết quả và hướng xử trí	So với cùng kỳ
STT	Nội dung							
1	Bệnh Thalassemia	Xét nghiệm tổng phân tích TB máu						
		Xét nghiệm sàng lọc Gen						
2	HC Down (Trisomy 21)							
3	HC Edward (Trisomy 18)							
4	HC Patau (Trisomy 13)							
Tổng số								

***Ghi chú:** Những trường hợp kết quả chọc ối bất thường ghi rõ hướng xử trí.

+ Siêu âm

STT	Nội dung	Tổng số thai phụ được sàng lọc	Tỷ lệ thai phụ được sàng lọc	Bất thường	Hướng xử trí	So với cùng kỳ
1	Siêu âm hình thái thai quý 1					
2	Siêu âm hình thái thai quý 2					
Tổng số						

***Ghi chú:** Những trường hợp kết quả bất thường ghi rõ hướng xử trí

2. Sàng lọc sơ sinh

2.1. Kết quả thực hiện

- Chỉ tiêu Cục Dân số giao: trẻ; thực hiện, đạt%

TT	Nội dung	Tổng số sinh >37 tuần	Tổng số sàng lọc	Tỷ lệ sàng lọc	Nguy cơ cao	Tham gia chẩn đoán	Không tham gia chẩn đoán	Chẩn đoán bệnh	So với năm 2023
1	Sàng lọc sơ sinh miễn phí								
2	Sàng lọc sơ sinh xã hội hóa								
2.1	Thiếu men G6PD								
2.2	Suy giáp bẩm sinh								
2.3	Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh								
2.4	Khiếm thính bẩm sinh								

2.5	Bệnh tim bẩm sinh							
2.6	Các bệnh lý rối loạn chuyển hóa bẩm sinh							

- Số trẻ <37w quay lại sàng lọc:

***Ghi chú:** Đối với những mặt bệnh chưa triển khai, đơn vị ghi rõ lý do chưa thực hiện.

2.2. Quản lý đối tượng

- Nguy cơ cao:

.....

- Chẩn đoán bệnh

.....

2.3. Tình hình sử dụng giấy thăm

2.3.1 Miễn phí

Nội dung	Mẫu tồn năm 2024	Cấp năm 2025	Đã thực hiện	Hiện còn	Mẫu hư	Ghi chú
Giấy thăm sàng lọc miễn phí						

2.3.2 Xã hội hóa

Nội dung	Cấp năm 2025	Đã thực hiện	Hiện còn	Mẫu hư	Ghi chú
Giấy thăm sàng lọc XHH					

***Ghi chú:** Lý do cụ thể mẫu hư.....

II. Đào tạo, tập huấn

.....

Trong đó:

- Giấy chứng nhận tham gia đào tạo liên tục về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh (Số lượng:...../.....chiếm% tổng số nhân viên trong khoa)
- Giấy chứng nhận tham gia đào tạo liên tục về siêu âm đo khoảng mờ da gáy, siêu âm hình thái thai (Số lượng:...../.....chiếm% tổng số nhân viên trong khoa)
- Giấy chứng nhận tham gia đào tạo liên tục về sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh (Số lượng:...../.....chiếm% tổng số nhân viên trong khoa)

III. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị

IV. Phương hướng hoạt động

NGƯỜI BÁO CÁO

....., ngày ... tháng ... năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số:.....84 / CEDS..... ngày,.....28 tháng 4..... năm 2025.....

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;.....P. Dân số.....

- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

- Ngày,..... tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày,.... tháng,..... năm cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm đề xuất ý kiến.....